



BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 48

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỊ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE, HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2007, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thơ ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Như đã thông báo trên Bảng Tin Hằng Tháng số 47, ngày 10 tháng 6 năm 2007 vừa qua là ngày bầu cử Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2007-2010, được tổ chức tại Party Hall, 7242 Boone Road, Houston, Texas 77072, vào lúc 11 giờ sáng ngày Chúa Nhật. Đây là một địa điểm mướn, được Ban Tổ Chức Bầu Cử chọn, nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho cử tri đến tham dự.

Kết quả cuộc bầu cử không thành đạt vì số lượng cử tri đến bỏ phiếu khá ít và có ý kiến mới về việc ỨNG CỬ cần phải xét lại, nên Ban Tổ Chức Bầu Cử tuyên bố tạm thời dời việc bầu cử vào những tháng tới.

Hiện nay, ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đất, được sự trợ giúp chí tình của NĂM VỊ vẫn còn nặng nợ với đất mẹ quê cha Biên Hoà, tiếp tục làm việc cho sinh hoạt của Hội.

Chúng tôi, nhân dịp này, xin trình bày sơ lược những công việc nòng cốt và chính yếu mà những năm tháng qua vẫn được đều đặn thực hiện:

** Phát hành Bảng Tin Hằng Tháng (từ số 1 đến 48) và gửi đi, đến nay, khoảng 700 gia đình Đồng Hương và Thân Hữu hiện ở khắp mọi nơi như Hoa Kỳ, Canada, Âu, Úc và Á Châu.*

** Lưu trữ và cho vào Web Site Hội Ái Hữu Biên Hoà từ Bảng Tin Hằng Tháng số 1 đến số 48, Nhạc Chủ Đề “Biên Hoà Quê Ta” và tài liệu thuộc về Văn Học và Nghệ Thuật.*

** Tổ chức Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên*

** Ấn hành Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà.*

Ngoài ra, những việc sau đây cũng không kém phần quan trọng như:

** Phân ưu, chúc mừng, tham dự sinh hoạt Hội bạn ở Texas và California, đón tiếp Đồng Hương và Thân Hữu từ phương xa đến thăm viếng Hội tại Houston, Texas, hồi âm thơ từ khắp mọi nơi gửi về, trả lời email trên Web Site, khai báo Sở Thuế Vụ về sinh hoạt Hội qua địa chỉ trụ sở tạm của Hội (tu gia của Đồng Hương Lâm Sĩ Đất).....*

Thưa Quý Vị,

Hội Ái Hữu Biên Hoà đã và đang trên đà phát triển vững mạnh và rộng lớn. Những năm tháng vừa qua Hội được sự nhiệt tình ủng hộ của Quý Vị để có nhiều dịp tốt đẹp làm việc cho tình nhà Biên Hoà. Lòng ưu ái và sự thương mến của Quý Vị dành cho chúng tôi, tất cả chúng ta đã cùng nhau hợp lại tạo dựng được sợi giây liên lạc rất thân thương giữa Đồng Hương và Thân Hữu và mong ước luôn thăng tiến trên con đường phục vụ.

Niềm hạnh diện là hiện nay Hội vẫn liên tục nhận được những lá thư giới thiệu thêm những hội viên mới. Như trong tháng này, Ông Bà Ngô Văn Minh (San Jose, CA) đã giới thiệu 18 gia đình tại Hoa Kỳ, Pháp và Việt Nam. Và hơn thế nữa, Hội đã nhận được rất nhiều bài văn, thơ của Quý Bậc Trưởng Thượng, Đồng Hương từ Pháp, Úc, Việt Nam, Hoa Kỳ và Canada gửi về giúp cho Bảng Tin Hằng Tháng càng phong phú hơn.

Những ngày tháng tới đây chúng ta sẽ bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2007-2010. Kính chúc mọi sự thành đạt để chúng ta cùng nhau tiếp tục góp phần đóng góp hầu phát triển tốt đẹp sinh hoạt Hội.

Trân trọng kính chào

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin được giới thiệu đến Quý Vị bài viết về một hương vị quê hương khá nổi tiếng của Cù Lao Phố: **Hến**. Đây là tài liệu của Bác Lê Văn Nhơn sưu tầm gửi về Hội. Bài được soạn dựa theo bản chính của tác giả Bùi Thuận. Hội chân thành cảm tạ Bác Lê Văn Nhơn và ông Bùi Thuận. Kính mời Quý Vị.

Hến Cù Lao Phố

Năm nay đã 57 tuổi, chú Sáu Bình (Phạm Công Bình) trông vẫn còn tráng kiện và vui tánh. Những khi có dịp cùng con cháu hội tụ nhau tại nhà, là cả một ngày vang rộn tiếng cười vì được nghe chú nói về những kỷ niệm xưa thanh bình và an lạc của vùng đất đã từng vang danh trong lịch sử Biên Hoà: Cù Lao Phố. Một trong những chuyện đây thích thú và hào hứng mà chúng tôi còn nhớ đó là việc bắt hến, mà chú Sáu kể như sau:

“Vào tháng Ba ta, thời điểm nắng nóng nhất, mùa bắt hến ở Cù Lao Phố bắt đầu. Chú sinh ra ở khóm Bình Tự có bến đò Kho nên mới 5, 6 tuổi đã biết đi bắt hến. Mùa này nước ròng sát có thể mặc xà lỏn qua bên kia sông đặng với làng Tân Mai. Mới 5-6 giờ sáng đã có hàng trăm người ở cù lao đổ xô ra khúc sông cạn này để bắt hến. Mọi người gọi nhau í ới vang động cả một khúc sông. Vui lắm! Đám con nít tụi này khoảng 3-4 đứa xúm lại bắt một hoi cả thúng hến. Mà con hến hoi đó bự lắm, bằng con sò huyết bây giờ, chớ hông phải nhỏ xíu đâu!”

Vào khoảng năm 1960, chú Sáu Bình, thưở còn là học trò, đã nghĩ cách chế ra một cái cào sắt có bọc lưới kẽm. Chi cần đẩy xuống bãi cát khoảng 1 thước rồi lắc lắc mấy cái là hốt được cả ký hến. Với công cụ cào hến tự chế này, hến bắt được nhiều đến không thể nào ăn hết phải phơi khô để dành. Từ đó ở khóm Bình Tự rồi lan ra cả ấp Nhất Hoà một món nhậu rất hấp dẫn: “Hến khô xào bầu khô”. Vào mùa mưa dầm, món ăn “ngọt, dòn, dai” này được bà con nông dân ở đây ăn với cơm đến không biết no.

Qua những bài biên khảo về “Cù Lao Phố” được giới thiệu đến đọc giả, con hến cũng được đề cập với những chi tiết lý thú: *“Việc bắt ốc gạo và hến ở Rạch Cát thường đến trước Tết kéo dài ra Giêng đến tháng Hai, tháng Ba. Lúc này, Rạch Cát nước ròng, lúc ròng sát có đoạn có thể bơi qua lại Cù Lao Phố mà nước chỉ tới bụng. Lúc ấy nước ròng thì cả hai bên – Cù Lao Phố và Bình Trước – người người, nhất là trẻ em, đàn bà xúc bắt ốc gạo và hến... Ngoài ốc gạo còn có hến nhiều vô kể, không chỉ ở Rạch Cát, ở các cồn Cỏ (ở trên Rạch Cát), cồn Gáo (nay không còn, xưa gần cầu Mới, thuộc làng Bình Trước). Riêng ở vàm Rạch Lò Gốm xưa nhiều, nay còn rất ít.”*

Quả là hến ở Cù Lao Phố nay còn rất ít. Chú Sáu Bình, người đã có cả quãng đời từ thiếu niên tới trưởng thành đã lặn hụp bắt hến ở khúc Bình Tự đến nỗi có thể biết một cách chắc chắn là hằng năm vào khoảng tháng 10 Âm Lịch, vừa dứt mùa mưa là mùa sinh sản của hến. Sáu tháng sau, hến sống trong bãi bồi phù sa Cù Lao Phố, lớn đến hết mức thì cũng là thời điểm nước ròng sát, nên mùa bắt hến rộ lên là như vậy. Nhưng, chú Sáu Bình còn kể rằng hầu hết người dân ở Cù Lao Phố thời đó chỉ bắt hến để ăn, nên nguồn hến ở đây luôn dồi dào và con hến thì to.

Sau này nghề nuôi cá bè phát triển, chung quanh Cù Lao Phố lại xuất hiện những chiếc ghe cào hến do bà con ở Tân Mai hoạt động. Việc nuôi gà, vịt đàn đã làm cho việc xúc hến trở thành cái nghề kiếm ra tiền, khiến một số nông dân ít ruộng đất tập trung vào công việc này.

Ông Bảy Tèo (Nguyễn Văn Hoá), nhà ở bên cầu Bình Quang cạnh rạch Lò Gốm (ấp Tam Hoà, xã Hiệp Hoà) là một cao thủ xúc hến ở Cù Lao Phố. Sở trường của ông Bảy Tèo là canh lúc nước vừa ròng liền ra tay xúc. Dứt con nước ông kiếm được cả tạ hến giao cho bạn hàng rải khắp chợ Hiệp Hoà, Tân Vạn, chợ Đồn, Hoà An... Ông cho rằng: *“Hến là món ăn của người nghèo, nhiều người bây giờ hay mua hến lắm, nhất là công nhân, những người lao động làm ở các nhà máy, khu công nghiệp... vì hến có giá rẻ mà lại nấu canh, xào ăn mát, bổ... nhưng hến bây giờ lại quá ít do nạn lấy cát làm bờ bãi sụp sâu xuống lòng sông không còn chỗ cho hến sinh sống. Bây giờ xúc hến cực lắm, phải ngâm mình dưới nước, “lầm” 3-4 tiếng đồng hồ chỉ được vài ký hến. Vào mùa mưa, lớn tuổi như tui dứt khoát là không dám trằm mình dưới sông để xúc hến vì lạnh!”*

Thế mà rất lạ, quanh năm suốt tháng lúc nào ở các chợ lớn, nhỏ vòng quanh xa gần khu Cù Lao Phố cũng đều có bán hến. Đặc biệt là những quán cháo hến mọc ra khá nhiều ở những khu dân cư tập trung. Quán Hương Huế ở khu Bửu Long, nhiều năm nay, được dân sành điệu biết đến ngoài món cơm hến, cháo hến, còn có món hến xào xúc bánh đa, hến xào miến... Quán cháo hến Như Ý ở đường 4 ngoài món hến xào hành, xào tỏi... còn có món chả giò hến rất độc đáo. Tiệm Võ Thị Sáu có món chả hến rất được thực khách ưa chuộng. Bà Trần Thị Diệu, chủ quán Hương Huế cho biết: *“Quả thực vào mùa mưa, nước lớn hầu như không có hến, thế nhưng Hương Huế có thói quen nên món hến lúc nào cũng có!”* Thì ra, bên cạnh một đội ngũ xúc hến là dân Cù Lao Phố chỉ làm mạnh trong mùa nắng và cạnh con nước ròng, còn có những ghe lưới cào hến dọc theo hai bên bờ sông Đồng Nai và Cù Lao Phố của ngư dân phường Tân Mai, Thống Nhất. Những ghe cào này hoạt động bất kể nắng mưa.

Bà Bùi Thị Kim Chi, cựu giáo viên cùng chồng là bác sĩ Ngô Đức Lương đã sống và làm việc ở Biên Hoà gần 30 năm, nhưng lúc nào cũng nghiện món cơm hến. Bà Kim Chi phân biệt một cách khá tinh tế màu sắc, hình dáng con hến ở cồn hến Huế nổi tiếng với con hến ở sông Đồng Nai. Cũng như bà Diệu, bà Kim Chi nói rằng: *“Nước và thịt con hến Đồng Nai không ngọt thanh bằng hến Huế. Thế nhưng nếu biết khéo léo chế biến thì món hến Đồng Nai vẫn làm hài lòng người gốc Huế. Vì vậy, nhiều năm nay gia đình này vẫn thường xuyên làm món cơm hến để cả nhà thưởng thức và chiêu đãi bạn bè, người thân bằng con hến Cù Lao Phố.”*

Lời tâm sự: Tôi chưa bao giờ “viết văn đăng báo”, mặc dù là NHÀ GIÁO nhưng “MẤT DÂY” mấy chục năm nay, nên văn chương chữ nghĩa cũng theo thời gian đi chơi chỗ khác. Được sự động viên khuyến khích của bạn bè và nhất là đọc trong các Bảng Tin thấy Bác Hoàng Anh Tài tâm đắc câu: “Khi tuổi trẻ nghĩ đến tương lai thì người già lui về quá khứ” của một tác giả nào đó và bài “Com Mo Cau” của Bác Trần Văn Tốt ở Tân Uyên, khiến những kỷ niệm thời thơ ấu của tôi sống dậy, nên tôi xin ghi lại ít nhiều về Cù Lao Phố để đóng góp. Chân thành cảm tạ Hội. (Huỳnh Đào Nguyên)

KỶ NIỆM THỜI THƠ ẤU

Thời điểm 1945-1946, tôi được bốn, năm tuổi nhưng có những việc còn nhớ đến bây giờ. Thời ấy làng Bình Đa bên kia sông đối diện một phần ấp Bình Tự của Cù Lao Phố còn là rừng hoang, chỗ ẩn náu của Việt Minh lấy danh nghĩa chống Pháp (bây giờ là Khu Kỹ Nghệ Biên Hoà), tối nào cũng bắt loa kêu gọi dân chúng tham gia mặt trận, hoặc họ chèo xuồng theo đường rạch vào Cù Lao (lên bên ngay trước nhà tôi) bắt dân đi đào đường, để xe của bọn Tây đóng chốt ở các đầu cầu (thời này hai đầu mỗi cầu đều có bót, lính Pháp và đồng minh của họ trấn giữ) không chạy vào ruộng bỏ họ, hoặc rải truyền đơn. Nhiều đêm đang ngủ tự nhiên chó sủa dồn dập khiến tôi phải thức dậy với Ba Má tôi và nghe những bước chân nhẹ của một số đồng người tôi hoảng sợ bèn khóc thét, leo tót ngồi trên bàn, run cầm cập.

Một đêm nọ, cũng nghe chó sủa vang trong xóm và một lúc sau tiếng súng nổ rền phía đầu cầu của hai phe đánh, trả; bỗng tôi nghe tiếng ồn ào, la ó thất thanh của những người cùng xóm: “*cháy, cháy, lửa cháy...cháy đầu? cháy đầu? cháy gì vậy???*”, lẫn lộn mọi thứ tiếng ồn ào chưa ai trả lời trong ánh lửa đỏ rực cuộn cuộn, gió đêm yên tĩnh.

Không lâu sau, được biết trường học của làng bị đốt cháy tan tành dưới sự bắt lực của những gàu nước phải xách từ giếng lên...Tiếng súng vẫn chưa im thì xa xa một vầng khói lửa đỏ rực sáng chói hơn, cuộn cuộn vờn cao trong không gian đen tối, còn thỉnh thoảng kèm thêm tiếng nổ...Có tiếng áo nã thốt lên từ một ai đó từ xóm chợ chạy về cho biết là cháy kho dầu...(Kho dầu hay hăng dầu toạ lạc ở ấp Phước Lư, cách đầu cầu Rạch Cát về hướng Biên Hoà độ vài trăm thước, nơi lưu trữ dầu xăng của Tỉnh)...

Kết quả đêm ấy đem thê thảm đến cho dân làng chúng tôi là ngay sáng sớm tinh mơ hôm sau, một đoàn lính Pháp và Lê Dương ở at mình mang đầy súng đạn, mặt mày đờ đờ sát khí toả ra khắp làng, lùng sục khắp nơi tìm kiếm kẻ thù Việt Minh. Kẻ thù đâu không thấy chỉ thấy bọn Tây bắt dẫn theo những thanh niên vô tội đang làm ăn chơn chất và các ông hương chức trong làng về bót tra tấn, đánh đập tàn nhẫn, đến trưa có tin một người Bác hàng xóm bị tra tấn chết, rồi quăng thầy xuống sông và có nơi đàn bà bị hãm hiếp, thật khủng khiếp!!!

Điều tệ hại nhứt trong những tệ hại là trường học không còn cho lũ trẻ chúng tôi. Thế rồi từ đó phía sau các đình là “trường học” của chúng tôi (tất cả các đình trong làng hầu như giống nhau, phần trước trưng bày bàn thờ, phần sau rất rộng nơi dành cho Hương Chức trong ấp tụ họp chè chén sau khi cúng tế và trường học lúc đó chỉ có 3 lớp nên phía sau đình đủ cho học trò sử dụng). Dù vậy vẫn chưa yên, chính tôi đi học chỉ 3 lớp sơ cấp mà phải chuyển qua 3 đình từ Tân Mỹ ra Bình Kính rồi đến Thành Hưng.

Mặc dù Cù Lao không rộng, đường xá không xa, học sinh học ngày hai buổi sáng và chiều, thế mà trưa một số chúng tôi ở lại trường. Do đó mới có chuyện “Com Mo Cau”.

Ở thôn quê, nhà tôi cũng như nhiều nhà khác có trồng nhiều trầu, cau để ăn hoặc bán. Cây cau giống cây dừa nhưng nhỏ hơn, thân đứng thẳng, một chùm lá ở trên ngọn xoè ra như một cái tán che nắng, phần ôm vào thân cây gọi là Mo, cả hai phần mo và lá gọi là tàu cau. Theo quy luật biến hoá, tuần hoàn mỗi lần có lá non mới mọc ra ở trên thì lá già bên ngoài phía dưới trở nên vàng và tự động buông ra khỏi thân, rụng xuống đất. Mỗi lần một tàu cau rụng xuống, Mẹ tôi dành phần cọng lá để kết vài cọng lại làm chổi quét sân, còn tôi cắt lấy phần mo mới để chiều tối trước khi đi ngủ đem bỏ vào lu nước ngâm. Ngoài việc com nước cho gia đình trong ngày, Mẹ tôi còn phải lo phần thức ăn cho buổi sáng hôm sau, những ngày chúng tôi đi học. Sáng nào Ba tôi cũng thức dậy từ lúc bốn năm giờ nấu com thật nhão, lấy mo cau ngâm mềm nhồi com thật nhuyễn, ép cứng lại rồi cắt ra từng miếng nhỏ, thơm phức mùi mo cau chấm với nước cá hay thịt kho hoặc ăn với cá khô chiên...Ồi ! không còn gì ngon bằng!!!

Lúc ấy chỉ biết ngủ dậy có com, ăn ngon rồi đi học, vui chơi, thoả thích ở tuổi bé thơ. Ngày nay ngồi viết lại những kỷ niệm này, lòng thấm thía hơn miếng com ngon thơm ngày ấy còn vờn mang TÌNH CHA,NGHĨA MẸ vô bờ bến HY SINH ĐỔI MÌNH cho con cái, trong hoàn cảnh khó khăn của thời đại!!!

Ba lớp học ở trường làng chóng qua, muốn tiếp tục học các lớp nhì, lớp nhứt phải di chuyển về Trường Tỉnh Biên Hoà cách làng khoảng ba, bốn cây số. Mỗi sáng dân làng đi làm, đi học, đi chợ hay muốn đi đâu, bất kỳ ra khỏi Cù Lao đều phải ngang qua Cầu Công-công độc nhất- để ra khỏi làng vì thời ấy bốn đầu cầu đều bị bọn Tây trấn đóng giữ an ninh; chúng làm một cái rào bằng kẽm gai, bây giờ tôi đóng lại và sáu giờ sáng mới mở ra.

Sáng nào trước giờ mở cổng mọi người lũ lượt đến, kẻ trước, người sau, ngồi, đứng, nói, cười, ồn ào, náo nhiệt như cái chợ chồm hổm. Bọn nhỏ học trò chúng tôi len lỏi ra phía trước gần cửa rào để chờ đợi và chuẩn bị khi thẳng lính Tây lừng thừng từ đầu cầu Gành bên này đến kéo rào là ...hè nhau chạy...cho kịp giờ học buổi sáng. Học xong ngày hai buổi, buổi chiều cùng các bạn ở Chợ Đồn, Tân Vạn, Tân Hạnh về chung đường lại rủ nhau chạy ...đua thật là vui...!(Làm gì có được chiếc xe đạp để đi!).

Nhắc lại những kỷ niệm thơ ấu, lòng cảm thấy vui như ngày nào...Nhưng như các bạn trẻ hôm nay không thể nào tưởng tượng được năm, sáu mươi năm trước, dân chúng Việt Nam nói chung, trong đó có bọn trẻ chúng tôi, phải vui sống, vờn lên... trong hoàn cảnh nhiễu nhương của đất nước....

Thông Báo

Hội Ái Hữu Biên Hoà mong được sự tham gia của Quý Đồng Hương và Thân Hữu vào Ban Tổ Chức Bầu Cử để chuẩn bị tiếp tục chương trình bầu cử Tân Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2007-2010.

Hội đang cần một Trưởng Ban, một Phó Trưởng Ban, một Thư Ký và hai Kiểm Soát Viên. Quý vị, hiện đang cư ngụ tại Houston và Vùng Phụ Cận, Texas, có thể giúp Hội bằng cách tình nguyện ghi danh, tên họ và chức vụ trong Ban Tổ Chức Bầu Cử, bằng email hay kèm theo lá thư gửi về Hội. Hội sẽ không nhận ghi danh qua điện thoại.

Chân thành cảm tạ.

Phân Ưu

Được tin buồn Thân Mẫu của Đồng Hương Lê Văn Dữ (Ban Lễ Vía Đức Ông, Houston, Texas) là Cụ Bà Lê Thị Rõ, sinh năm 1924 tại làng Bình Long, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hoà, đã từ trần vào ngày 07 tháng 6 năm 2007 và được chôn cất nơi nguyên quán. Hưởng thọ 84 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu và chia buồn cùng Đồng Hương Lê Văn Dữ và toàn thể tang quyến. Nguyên cầu ơn trên Trời Phật cứu độ cho hương linh Cụ Bà Lê Thị Rõ sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Phân Ưu

Được tin buồn Đồng Hương Lý Nguyên (gia đình khi xưa có tiệm bánh Hàn Ký ở đường Lê Thánh Tôn gần khu vực bến xe đồ Liên Hiệp và là Huân Luyện Viên Phi Hành Sư Đoàn 5 Không Quân) sinh năm 1952, tại làng Bình Trước, quận Đức Tu, tỉnh Biên Hoà, đã từ trần ngày 20 tháng 5 năm 2007 tại Flint, Michigan. Linh cửu đã được an táng tại Los Angeles, California. Hưởng dương 56 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu và chia buồn cùng gia đình Anh Lý Nguyên và toàn thể tang quyến. Nguyên cầu ơn trên Trời Phật cứu độ cho hương linh Anh Lý Nguyên sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Sinh Hoạt Hội

* Ngày 29 tháng 5 năm 2007, Hội có nhận được Thư Mời tham dự Lễ Kỷ Niệm Đệ Nhất Chu Niên Thành Lập Lữ Đoàn 3 Công Vụ Thiện Nguyên Hoa Kỳ tại Texas được tổ chức vào ngày 03 tháng 6 năm 2007, lúc 2:00 giờ trưa, tại nhà hàng Pheonix. Ông Hội Trưởng đã đại diện Ban Chấp Hành hồi đáp qua một văn thư cáo lỗi không thể đến tham dự được vì lý do bận công vụ.

* Ngày 14 tháng 6 năm 2007, Hội có nhận được lá thư của Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu thông báo gửi tặng Hội một số sách vừa được tái bản, đề tựa Tạ Thu Thâu - Từ Quốc Gia đến Quốc Tế, tác giả Nguyễn Văn Đính. Hội chân thành cảm tạ Bác sĩ Trần Nguơn Phiêu.

Cảm Tạ

Tặng Quỹ Hội: Quý Đồng Hương (Dollars): Ban Lễ Vía Đức Ông (Houston, TX) \$500, Gia đình Anh Chị Nguyễn Phụng Thành và Trần Hồng Mai, các cháu (Wichita, KS) \$150, Bác Nguyễn Duy Nghi (Monterey Park, CA) \$50, Cô Xuân Trần (Katy, TX) \$50, Bác Nguyễn Thị Nường (Katy, TX) \$50, Anh Nguyễn Văn Chớ (Garden Grove, CA) \$30, Anh Nguyễn Hữu Hùng (Wichita, KS) \$ 20, Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$60, Anh Nguyễn Minh Mẫn (Wichita, KS) \$30, Anh Lưu Huệ (Chicago, IL) \$50, Chị Nguyễn Thị Bạch Liêng (Sunnyvale, CA) \$50, Anh Huỳnh Văn Nhuận (Philadelphia, PA) \$20, Anh Lương Bắc (Italy) \$10 Euro. Quý Thân Hữu: Anh Chị Ký & Kim Nguyễn (Seattle, WA) \$50, Chị Dương Thị Thu Hương (Houston, TX) \$50, Anh Mã Ngọc Hải (Houston, TX) \$50. **Tặng Tem:** Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$10, Chị Thi Lang Wells (Houston, TX) \$50, Thân Hữu Nguyễn Nam Nhân (Houston, TX) 100 tem.

Tặng Ban Lễ Vía Đức Ông: Bác Trần Văn Linh (Baton Rouge, LA) \$100, Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$30, Anh Nguyễn Hữu Hùng (Wichita, KS) \$20.

Chương trình gây Quỹ Trưng Tu Đình Tân Lân

Thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Trong tháng Hai vừa qua, Hội có gửi một văn thư được chuyển đến Ban Quản Lý và Tế Tự Đình Tân Lân đề cập về việc góp phần trùng tu Đình. Đến nay, Hội chưa nhận được thư hồi đáp. Hội xin thông báo cùng Quý Vị được rõ. Số tiền mà Quý Vị đóng góp vẫn còn trong Quỹ Hội. Tổng cộng: \$1235 dollars.

Quỹ Trưng Tu: Đồng hương: Chủ nhân Hương Quê Restaurant (Falls Church, VA) \$400 dollards, Ông Lâm Sĩ Đắt (Houston, Texas) \$100 dollards, Anh Trương Văn Mạnh (Kettering, OH) \$25 dollards, Bác Trần-thượng Thủ (Houston, Texas) \$50 dollards, Anh Trần Đức Tuấn (St. Petersburg, FL) \$50 dollards, Anh Đỗ Cao Tuy (Houston, TX) \$30 dollards, Anh Chị Hà Văn Bảy (Westminster, CA) \$ 50 dollards, Cô Tư Thạnh (Quán Tuyệt Hồng cũ ở Biên Hoà) \$50 dollards, Anh Châu Huỳnh (Livingston, NJ) \$50 dollards. Anh Thái Lâm Nghĩa (Peoria, IL) \$50 dollards, Cô Đỗ Thị Minh Tâm (Houston, TX) \$200 dollards, Chị Nguyễn Thị Bạch Liêng (Sunnyvale, CA) \$20 dollards, Anh Chị Nguyễn Văn Lợi và Thân Thị Ngọc Mai (Garden Grove, CA) \$100 dollards, Thân Hữu: Bà Hồ Thị Đạm (Louisville, KY) \$20 dollards, Thi sĩ Thương Việt Nhân và Bà Hạt Huyền (Olney, MD) \$40 dollards.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 48

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2007 TẠI HOUSTON, TEXAS

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến Quý Vị một bài biên khảo rất hay của Bác Lê Văn Lộ (France) gửi về Hội. Bác viết: *“Xem qua bài Lý Nhân Quả Và Mô-Típ Du Địa Phủ (hay Truyện Thủ Huồng và Sự Tích Sông Nhà Bè...) do Ông Huỳnh Ngọc Trảng sưu tầm qua những tài liệu từ xưa, có vài chuyện mà tôi tưởng có nhiều bạn ở tại Biên Hoà chưa có dịp đọc - luôn cả tôi....”* Bài này được trích ra từ Bảng Tin của chùa Khánh Anh (France). Hội chân thành cảm tạ Bác Lê Văn Lộ. Hội xin đa tạ chùa Khánh Anh và Ông Huỳnh Ngọc Trảng được cơ duyên này. Kính mời Quý Vị.

Lý Nhân Quả và mô típ du Địa Phủ (hay Truyện Thủ Huồng và sự tích Sông Nhà Bè...)

“Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về...” Câu ca dao nổi tiếng của xứ Đồng Nai, Gia Định ấy luôn luôn gọi đến một thắc mắc về lai lịch địa danh được nhắc đến là Nhà Bè. Tư liệu thư tịch xưa nhất nói về nguồn gốc của địa danh này là sách Gia Định Thành Thông Chí do Trịnh Hoài Đức biên soạn hồi đầu thế kỷ XIX, sau đó được dẫn ở Đại Nam Nhất Thống Chí...

“Khi mới đặt hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn mà đường bộ bình đồng thì chưa mở, khách qua lại hai dinh phải đáp bằng đò trường. Thuở ấy dân cư thưa thớt, ghe đò nhỏ hẹp, hành khách phải nấu cơm nước rất khổ, vì vậy nên một người phú hộ ở ở thôn Tân Chánh là Võ Thủ Hoảng (Thủ Huồng) cột tre lại làm bè, trên lợp kè, dưới có phòng riêng, sắm đủ nồi bếp, củi gạo và đồ hoả thực để tại nơi ấy, bố thí cho hành khách dùng mà không bắt phải trả tiền. Kế đó, người buôn cùng kết bè nổi bán vật thực đến 20, 30 chiếc, nhóm thành chợ trên sông này nên xứ ấy gọi là ‘Nhà Bè’. Sau này đường bộ đi thông, khách qua lại đều có thuyền riêng không dùng đò trường nữa. Sau Tây Sơn vào chiếm, ‘Nhà Bè’ tan nát đến nay không làm lại nữa.” (Bản dịch của Nguyễn Tạo, tập thượng, tr. 38.)

Theo cứ liệu của đoạn trích dẫn trên đây thì “Nhà Bè” do Thủ Huồng tạo dựng đã bị phá huỷ hồi cuối thế kỷ thứ XVIII (khoảng những năm 1776 đến 1788.), và như vậy, chúng ta có thể đoán định thời điểm tạo lập ngôi “Nhà Bè” này là đầu thế kỷ thứ 18 (sau 1698: đặt dinh Trấn Biên và Phiên Trấn) và đó là lúc trước khi phú hộ Thủ Huồng chết, theo truyền thuyết là đầu thai làm vua Đạo Quang (1821-1851) bên Trung Quốc.

Nói chung, những ghi chép trong Gia Định Thành Thông Chí là một tóm lược quá ngắn gọn về sự tích sông Nhà Bè, về truyện Thủ Huồng được truyền miệng trong dân gian. Câu chuyện dân gian về Thủ Huồng được sưu tầm và công bố thành văn bản lần đầu tiên là Histoire du Thủ Huồng của Landes vào năm 1886; kế đó là truyện thơ lục bát, có nhan đề là Chuyện Thủ Huồng Gia Định của Nguyễn Liên Phong đăng trên báo Nông Cổ Mín Đàm (số 101, 102, 103 năm 1901) và năm sau, 1902, một dị bản khác của truyện được ghi chép theo lời kể của một vị bô lão địa phương và công bố trong Chuyên Khảo Về Tỉnh Gia Định-Monographie de la province de Gia Định (Sài Gòn, Ménard, 1902, tr. 37-38.)

Văn bản truyện kể văn xuôi chữ quốc ngữ được công bố là Truyện Thủ Huồng in trong sách Truyện Đời Xưa của Đinh Thái Sơn (nhà in Phát Toán, Sài Gòn, 1908) và kế đó là truyện thơ quốc ngữ là Thơ Ông Thủ Huồng do Nguyễn Hữu Rạng “translit en quốc ngữ” do Imprimerie J. xuất bản Sài Gòn, năm 1915. Về sau có nhiều nhà nghiên cứu đã công bố một số các văn bản văn xuôi khác, đáng kể là Sự Tích Sông Nhà Bè hay là Truyện Thủ Huồng trong bộ sách Kho tàng Truyện Cổ Tích Việt Nam của Nguyễn Đông Chi (H. 1973) và truyện Nhà Phú Hộ Thủ Huồng trong sách Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên của ông Lương Văn Lựu (Q. 2, tác giả xuất bản, Biên Hoà 1972.)

Nhìn chung, các dị bản truyện, truyện thơ về Thủ Huồng, về cơ bản là có truyện có phần giống nhau, song cũng có nhiều tình tiết khác biệt đáng chú ý. Một là, các chợ âm phủ, nơi kẻ dương người âm buôn bán với nhau – thì có truyện gọi là chợ Mạnh Ma ở Hải Dương, có truyện kể là ở Phan Rang và có truyện lại kể là chợ Nhon Giang (tức Chợ Quán) ở Chợ Lớn, Sài Gòn xưa. Hai là, có truyện chỉ kể về việc Thủ Huồng làm nhà bè ở ngã ba sông Đồng Nai và sông Sài Gòn; lại có chuyện kể về việc Thủ Huồng lập Chùa Chúc Đảo (Chúc Thọ ở Cù Lao Phố,) làm cầu qua rạch Thủ Huồng (ở tỉnh Biên Hoà) và đầu thai làm vua Đạo Quang với tình tiết vua Đạo Quang cúng cho chùa Chúc Đảo bộ tượng Di Đà Tam Tôn hiện còn thờ ở chùa... Nói cách khác, các dị bản truyện Thủ Huồng là một tập thành các chi tiết bổ sung và làm cho phong phú cho câu chuyện mang tính truyền thuyết này. Ở đó, các tình tiết này cho phép chúng ta những điều kiện thuận lợi về mặt tư liệu để xem xét câu chuyện dân gian này khá đầy đủ, nhất là khía cạnh ảnh hưởng của Phật Giáo đối với truyện.

Là một truyền thuyết, truyện Thủ Huồng thường hướng chúng ta vào việc tìm hiểu cái lỗi lịch sử của nhân vật chánh là Thủ Huồng. Tuy nhiên, ngay cả tác giả của Gia Định Thành Thông Chí cũng chỉ có thể cho chúng ta biết Thủ Huồng là một phú hộ ở thôn Tân Chánh (vào đầu thế kỷ XIX, thôn này thuộc Tổng Chánh Mỹ, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, trấn Biên Hoà) Chú ý: Trong Địa Bạ Minh Mạng 1836 thấy ghi chú rằng Mỹ Khánh xã (thuộc tổng Chánh Mỹ Thượng, huyện Phước Chánh) là đơn vị hành chánh “ở xứ Thủ Huồng” chữ viết là “Hùng.” Đối với các dị bản khác, có lẽ bắt đầu từ bản Landes thì Thủ Huồng vốn là một “thơ lại”, tuy nhiên cứ theo tục danh thì Thủ Huồng là một người làm chức “Thủ” có trách nhiệm canh gác việc an ninh của một vùng trú ở một trại thủ (đồn lập ra để canh gác trộm cướp) hay một phân thủ (chỗ làng lập ra để canh gác dưới sông) ... Đại thể, Thủ Huồng cũng là một chức vụ na ná như Thủ Đức, Thủ Thiêm, Thủ Thừa, ... mà ngày nay đã thành địa danh. Đó là những cứ liệu mà chúng ta suy đoán để hiểu một cách đại thể về nhân thân của một nhân vật chánh trong truyền thuyết này và chúng ta khó có cứ liệu nào cụ thể hơn.

Vì không biết được tác giả đề xin phép đăng bài “Bát Bún Riêu”, Hội Ái Hữu Biên Hoà đành phải ngỏ lời chân thành tri ơn đến tác giả. Đây là một bài văn rất hay chúng tôi giới thiệu đến Quý Vị cùng thưởng lãm. Kính mời.

Bát Bún Riêu

Từ Auclair theo đường Liên Tỉnh 53, ngược lên mạn Bắc là Salon Springs thì rẽ phải theo Hương Lộ P nhỏ hẹp ngoằn ngoèo lẫn mình giữa những khu rừng phong ngút ngàn trùng điệp, tiếp tục thêm vào dăm vòng qua những lung đồi thoải thoải dốc là tới thung lũng Nivagamond, Louisiana, trạm đặc khu của người da đỏ. Trời vào Thu, rừng phong đã thay chiếc áo choàng màu hồng lợt. Hơn nửa giờ lái xe, không một bóng người ngoài tiếng gió thổi dài, tiếng lá khô xào xạc, tiếng rừng cây trăn trở, không còn một âm thanh nào khác. Tôi cảm tưởng như lạc vào 1 hành tinh xa lạ không sinh vật. Đồi lại đồi liền liền tiếp nối nhau sau cùng tới Nivagamond. Nơi đây có Viện Dưỡng Lão Lakeview mà theo lịch trình thì mỗi năm tôi phải đến một lần để thanh tra y vụ. Lần đầu tiên đến đây nên tôi không khỏi ngỡ ngàng tưởng dù hẻo lánh đến đâu ít ra cũng có xóm làng, một giáo đường nho nhỏ hay vài ngôi nhà be bé xinh xinh nhưng tuyệt đối không. Ngoài rừng phong đỏ lá chỉ có hồ nước trong veo xanh ngắt màu trời. Trung Tâm An Dưỡng Lakeview như tên gọi ẩn mình dưới tàng cây rợp bóng trên khu đất rộng. Quay lưng vô rừng thông nhìn ra mặt hồ phẳng lặng như gương, tôi ngẫm nghĩ, nơi đây có thể là điểm nghỉ ngơi lý tưởng cho những người quanh năm lao碌 hoặc những ai muốn tìm sự quên lãng, còn chọn làm viện dưỡng lão thì hơi tàn nhẫn. Tuổi già vốn đã cô đơn mà nơi đây lại hầu như tách biệt với thế giới bên ngoài. Trừ y tá, y công và vài chuyên viên dịch vụ thì chẳng còn ai, người nào cũng bận bù đầu, rảnh rỗi đầu mà tán gẫu với những người già. Nhất là sau buổi cơm chiều khi hoàng hôn buông xuống, ai nấy đều đã về nhà thì bóng đêm chắc phải thật dài.

Vừa đẩy cửa bước vào tôi đã giật mình vì gặp một hàng 6 chiếc xe lăn đang dàn chào. Trên mỗi xe là 1 lão ông hoặc lão bà độ bảy, tám mươi, mái tóc bạc phơ, mắt hom hem sau làn mực kính. Có người trông còn sáng suốt, người thì như xác không hồn. Họ chăm chú nhìn tôi từ đầu đến chân như quan sát một quái nhân đến từ hành tinh khác. Có lẽ vì tôi là người Á Châu duy nhất tới đây chăng? Cô y tá hướng dẫn như đoán được cảm nghĩ của tôi bèn nhướn miệng cười:

- Ông ngạc nhiên lắm sao? Tôi ngập ngừng: - Bộ họ biết hôm nay tôi đến đây nên hiếu kỳ muốn trông thấy mặt tôi.

Cô y tá khẽ lắc đầu: - Mỗi ngày đều như vậy, sáng nào họ cũng ngồi đó để mong chờ.

- Chờ thân nhân tới đón? Cô trả lời: - Dạ thưa không.

- Vậy hay là chờ bạn bè đến thăm? Cô y tá phì cười pha trò: Ông nghĩ già ngàn ấy tuổi mà còn hẹn bạn gái sao?

- Không, ý tôi là bạn thông thường đấy.

- Nếu những người bạn ấy chưa nằm xuống thì cũng đang ngồi xe lăn như họ tại một viện dưỡng lão nào đó thôi, rồi ngậm ngùi họ mong chờ những hình bóng không bao giờ đến, xa xôi trong ký ức. Rồi cô khẽ thở dài: - Tôi làm việc ở đây hơn 10 năm, đã chứng kiến nhiều hoạt cảnh, tháng nào cũng có người mới tới và cũng có người vĩnh viễn ra đi.

- Chắc ít nhiều, lòng cô cũng có phần nào xao xuyến, phải không có? Cô nói: - Thật tình mà nói lúc đầu thì có đấy, nhưng mà bây giờ tôi đã quen rồi.

- Tôi nghĩ là cô rất miễn cảm? - Chỉ là do tập luyện thôi chứ bằng không thì sẽ ngã quỵ đó ông!

Chúng tôi vào thang máy lên tầng trên, một cụ già chống gậy tập tễnh vô theo. Cô y tá nhìn ông ta và hỏi:

- Ông đi lên thang máy hay là đi xuống? Cụ đáp như cái máy, giọng nói khô khè yếu ớt khó nghe:

- Đi.. đi xuống, rồi đi.. đi lên, rồi đi.. đi xuống, đi lên.

Tôi nhận thấy ông ta chẳng nhìn ai cả, ánh mắt không hồn đang hướng về phương trời vô định. Dường như quá quen thuộc với những hiện tượng này, cô y tá thản nhiên nói:

- Vậy thì xin ông bước ra chờ chuyển sau sẽ có người đi với, chúng tôi đang bận. Cô bèn nắm tay dẫn ông cụ ra ngoài rồi lạnh lùng khép cửa. Tôi thắc mắc: - Nếu ông ấy lại tiếp tục bấm nút thang máy thì sao có?

- Chúng tôi đã lượng trước được điều ấy cho nên tất cả nút cắt điện trong viện đều gắn rất cao người già không thể với tới. À thì ra vậy!

Công tác xong trời cũng về chiều, tôi từ già, cô y tá tiễn tôi ra cửa. Đoàn xe lăn vẫn còn dàn chào. Chợt trông thấy trong góc tối 1 ông lão độ trên dưới 80 đang cô đơn ngồi bất động trên xe lăn như pho tượng cũ. Điểm khác biệt khiến tôi chú ý là ông ta không phải người da trắng và cũng không hoà nhập vào toán dàn chào. Da ông màu đồng nâu có nhiều vết nhăn đậm nét thời gian hằn trên mặt. Mái tóc bạc phơ rù loà xoà trên trán, vóc người bé nhỏ, mắt hom hem trên trời nhìn tôi như muốn nói điều gì. Tôi đoán chừng ông là thổ dân da đỏ. Hiếu kỳ tôi hỏi cô y tá:

- Và vị dưỡng lão này cũng là người Indian hở cô? Tôi nghĩ đó là trách nhiệm của chính phủ liên bang chứ? Cô ta ngạc nhiên: - Ủa sao ông lại hỏi vậy?

Tôi trở ông lão ngồi xe lăn: - Vậy không phải Indian là gì? Cô y tá phì cười: - Ông ta là người Á Đông đó ông ạ.

Tôi giật mình: - Người Á Đông?

- Dạ phải, dường như là Việt Nam đó.

Thêm một lần kinh ngạc, tôi không ngờ nơi vùng đất hẻo lánh đìu hiu lạnh lẽo này cũng có người Việt cư trú.

Tôi bèn hỏi dồn: - Sao cô biết ông ta là người Việt.

- Dạ thưa ông hồ sơ có ghi đó ông ạ.

- Vậy thì ông ấy vào đây lâu chưa có?

- Hơn 10 năm. Rồi cô khẽ lắc đầu: - Tội nghiệp, ông ta rất hiền lành dễ thương ai cũng quý mến cả. Nhưng hiếm chẳng nói được tiếng Anh cho nên suốt ngày cứ thui thủi một mình không có bạn.

- Vậy thân nhân ông ấy có thường xuyên tới thăm ông ấy không?

- Một lần cách đây lâu lắm, hẳn có uân khúc gì đây.

Không cam tâm làm ngơ trước người đồng hương đang gặp cảnh bẽ bàng nơi đất khách, tôi tự giới thiệu tôi cũng là người Việt Nam. Cô ta trở mắt: - *Ồ thế mà tôi cứ đinh ninh ông là người Trung Hoa. Tôi cười: - Trong mắt người Tây phương, thì bất cứ ai da vàng cũng là người Tàu. Cô ta pha trò: - Cũng đâu phải lạ, nhiều anh Tàu nhan nhản khắp nơi. Ngay trong xóm da đỏ hỏ lạnh tí mù trên miền Bắc cũng có. Lần nào qua đó tôi cũng ghé mua com chiên, chả giò vừa ngon vừa rẻ nhưng phải cái là.....*

Tôi nhòe miệng cười: - *Mỡ dầu và bột ngọt hơi nhiều phải không cô?* Cô ta cười xoà: - *Phải nói là nhiều quá mới đúng. Khổ công tập thể dục cả tháng, ăn một bữa com Tàu là dầu vào đấy, có khi còn thặng dư là khác. Tôi quay lại vấn đề: - Tôi muốn tiếp xúc với ông lão người Việt để mà chào hỏi làm quen, có thể ông ấy cũng đang cần nói chuyện vì lâu lắm chưa có dịp. Cô y tá mừng rỡ: - Hay lắm, đó cũng là điều tôi mong muốn. Vùng này hẻo lánh quá nên không tìm ra người thông dịch, nhân tiện nhờ ông hỏi xem ông ấy có nhu cầu hay đề nghị gì hầu chúng tôi đáp ứng không?*

- *Vâng, tôi sẽ cố gắng làm điều đó có.*

Thấy tôi đi tới ông lão ngược lên, nhú đôi mắt hom hem nhìn chằm chập, vừa ngạc nhiên vừa thoáng chút ngại ngùng. Tôi gật đầu chào:

- *Dạ thưa chào cụ ạ. Nét mặt rạng niềm vui, giọng nói run run vì xúc động: - Dạ chào, chào thầy, thầy người Việt à? Giọng ông hơi nặng và chân thật. Tôi thân mật nắm tay ông.*

- *Thưa cụ cháu cũng là người Việt như cụ đấy ạ. Ông lại nghẹn ngào: - Cảm ơn Thiên Chúa, cảm ơn Đức Mẹ Từ Bi đã cho tôi gặp được ông.*

Tôi kéo ghế ngồi bên cạnh và bắt đầu trò chuyện.

- *Thưa cụ, vì sao cụ cho là cuộc gặp gỡ hôm nay là do Thiên Chúa và Đức Mẹ sắp đặt.*

- *Tại đêm nào tôi cũng cầu nguyện ơn trên cho tôi gặp được người đồng hương.*

- *Có chuyện gì khẩn cấp không thưa cụ?*

- *Để được nói chuyện bằng tiếng Việt mình thôi. Cụ thờ dài: - Lâu lắm rồi tôi chưa được nói hay là nghe tiếng mẹ đẻ.*

Nhức trong tim, tôi bù ngùi thương cảm, một ước mơ thật đơn giản mà sao quá xa vời. Chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Ông kể:

- *Tên tôi là Tinh, Nguyễn Văn Tinh, trước kia ở Bình Tuy, làm nghề biển, có thuyền đánh cá. Tuy không giàu, nhưng cuộc sống cũng sung túc. Tôi có vợ, 3 con trai, đứa lớn nhất còn sống thì giờ này cũng đã gần 50. Năm 75, Cộng Sản tràn vào, cả nước kéo nhau chạy nạn, sẵn phương tiện trong tay tôi chở vợ con vượt thoát, nhưng chẳng may là sau 3 ngày lênh đênh trên mặt biển thì gặp bão lớn tàu chìm. Tôi và đứa con út lên 6 được may mắn đã gặp tàu Mỹ nó vớt, còn vợ và 2 đứa con lớn thì mất tích thầy ạ. Sau đó thì tôi được bảo trợ về Louisiana, nơi đây có đồng người đồng hương nên cũng đỡ buồn. Tôi bắt đầu tái tạo sự nghiệp, hùn hạp với bạn bè mua tàu đánh cá làm việc ngày đêm, trước là để vui buồn, sau là tạo dựng tương lai cho thằng Út, giọt máu cuối cùng còn sót lại của tôi. Tôi ước mong thằng bé sẽ theo cha mà học nghề biển nhưng nó thì không muốn. Nó chỉ thích làm bác sĩ, kỹ sư ngồi nhà mát thôi chứ không chịu dãi nắng dầm mưa như bố, thế nên thầy biết không, vừa xong trung học là nó quyết chọn trường xa để mà tiếp tục theo đại học.*

Ông ngừng lại một chút để dần con xúc động rồi ngậm ngùi kể tiếp:

- *Tôi chỉ có mình nó, không thể sống xa con, nên quyết định là bán hết tài sản để mà dọn theo, bạn bè ai cũng ngăn cản thầy ạ, nhưng tôi quyết giữ lập trường, mang hết tiền dành dụm đến cái tiểu bang này mua 1 căn nhà nhỏ ở ngoại ô, còn chút ít thì gửi vào trong quỹ tiết kiệm lấy lời sống qua ngày. Hai cha con đùm bọc nhau, cuộc sống tuy chẳng sung túc nhưng chẳng nhẹ nhàng. Tuổi ngày một già thì sức khỏe càng yếu, năm ấy trời mưa đá, tôi bị ngã gãy chân thầy ạ. Bác sĩ cho biết xương già thì không có lành được và phải vĩnh viễn ngồi trên xe lăn. Thằng Út ra trường có việc làm ở Nữ Ước. Tự biết là khó có thể theo con và không muốn làm trở ngại bước tiến thân của nó nên tôi xin vào viện dưỡng lão. Tôi lên tiếng trước thầy ạ cho nó khỏi bị khó xử. Nó giúp tôi làm thủ tục và hứa là khi nào làm ăn yên ổn nó sẽ đón tôi về. Các viện dưỡng lão tương đối khá đều hết chỗ, may thay trong lúc đang bối rối thì có anh bạn học người da đỏ quen Út mách cho tôi nơi này. Thấy con tôi buồn tôi bèn an ủi nó: nơi nào cũng là quê người, cũng giống nhau thôi, thỉnh thoảng con về thăm bố là bố vui rồi. Thế là cả ngôi nhà lẫn tiền dành dụm phải trao hết cho viện dưỡng lão, dĩ nhiên là tôi được nhận.*

Ánh mắt xa xôi nhìn về phía chân trời đang có đàn chim chiều đang soài cánh ông chếp miệng:

- *Chà nhanh quá, mới đó đã 10 năm rồi.*

- *Thưa cụ, thời gian qua chắc là anh Út vẫn thường xuyên về thăm cụ chứ?*

- *Ừ, một năm thì nó cũng trở lại, nó khoe tôi hình cô gái Mỹ và nó nói, cháu tương lai của bố đó. Rồi thầy biết không, từ đó biệt tăm luôn.*

- *Cụ hoàn toàn không biết tin tức gì về anh ấy sao?*

- *Không, mà thật tình tôi cũng không muốn biết nữa.*

- *Tại sao, anh ấy là con trai duy nhất của cụ mà? Cháu sẽ giúp cụ tìm anh ấy nhé? Ông lão rom rớm nước mắt: - Tôi sợ lắm, thầy ơi, thà biệt biệt như thế mà tôi vẫn tin tưởng là nó đang sống tốt với vợ con ở một nơi nào đó trên quả đất còn hơn là biết tin buồn. Quá tình tôi không kham nổi. Tôi nghẹn lời nói không được, lát sau qua cơn xúc động, tôi bèn hỏi:*

- *Giờ đây cụ có còn ước nguyện gì thì cụ cho cháu biết, cháu sẽ hết lòng giúp với tất cả khả năng của mình thưa cụ.*

Ông lão thờ dài:

- Già rồi còn được mấy năm trước mặt hờ thầy?

Ánh mắt chột linh động, ông nhìn tôi và chép miệng:

- À, mà tôi thêm một bát bún riêu quá.

Hai tuần sau vào ngày Chủ Nhật, tôi nhờ chị bạn thân nấu giùm 2 bát bún riêu cua, bún nước để riêng, có đầy đủ chanh, rau, nước mắm, ớt hiểm tươi còn đặc biệt có thêm lọ mắm ruốc thật ngon. Tôi cho tất cả vào túi xách đem vào viện dưỡng lão Lakeview. Mất hơn 4 giờ, sau cùng tôi đã tới. Như lần trước, ông vẫn ngồi trên xe lăn gần cửa sổ cuối phòng.

Bất ngờ trông thấy tôi ông mừng rỡ kêu lên:

- Ô kìa thầy, thầy lại về đây công tác hờ thầy? Tôi chạy tới nắm tay ông:

- Dạ thưa lần này thì cháu chỉ đến đây thăm cụ và cháu có một món quà đặc biệt mang biếu cụ đây.

Lộ vẻ cảm động ông cụ nhoèn cười đôi mắt nhăn nheo:

- Bày vẽ làm chi hờ thầy, đến thăm tôi là quý rồi thầy ơi.

Tôi xin phép ban quản lý đưa cụ ra vườn vì thức ăn nặng mùi mắm ruốc nên tôi phải mang theo 1 lọ còn nhỏ để đun nóng ngoài trời. Cụ chăm chú nhìn tôi bỏ bún ra tô, trộn rau ghém, nêm mắm ruốc, chan nước dùng nghi ngút bốc hơi, rắc chút tiêu thơm trên lớp gạch cua nổi vàng trên mặt. Nặng hai lát chanh tươi và sau cùng là ba trái ớt hiểm đỏ thơm nồng cay xé lưỡi. Không nén được thềm thường, chốc chốc cụ lại nuốt nước bọt. Tôi đặt tô bún riêu trước mặt và mời cụ cầm đũa. Cụ run giọng:

- Cám ơn thầy, không ngờ hôm nay tôi còn được ăn bát riêu cua. Mời thầy cùng ăn cho vui ạ.

- Cám ơn cụ, cháu đã ăn xong ở nhà, xin cụ dùng tự nhiên, bún riêu còn nhiều, hết tô này cháu sẽ hâm tô khác.

Cụ trịnh trọng húp từng muỗng xúp, gắp từng đũa bún, cắn từng miếng ớt cay ngon lành như chưa từng được ăn ngon, chốc chốc cụ dùng tay để lau mồ hôi và luôn miệng khen tấm tắc:

- Trời ơi, bún riêu ngon quá mà mắm ruốc thơm quá thầy ơi.

Tôi cảm động đặt tay lên vai cụ:

- Thưa nếu cụ bằng lòng nhận cháu làm con, cháu sẽ thay anh Út và thường xuyên thăm viếng cụ nhé.

Cụ sững sờ nhìn tôi thật lâu như không tin ở tai mình rồi hai dòng nước mắt từ từ lăn dài trên đôi má hóp:

- Trời ơi, sao tôi có được niềm phúc như vậy sao trời!

Tôi yêu cầu ban quản lý ghi tên tôi vào danh sách thân nhân, và dặn dò khi có chuyện cần thì cứ gọi. Năm sau, còn một ngày nữa là Tết, tôi đã chuẩn bị xong quà cáp có cả trà thơm, mứt ngọt dự định sáng hôm sau Mồng Một đầu năm sẽ mang lên Lakeview mừng tuổi cụ. Đang ngon giấc, chợt có chuông điện thoại, tôi nhắc ống nghe, bên kia đầu dây tiếng cô y tá trực của viện dưỡng lão Lakeview:

- Dạ thưa hỏi, có phải ông là ông Trần không?

- Dạ vâng ạ, là chính tôi đây.

- Dạ thưa ông, cụ Tinh đau nặng.

- Tình trạng thế nào có nguy không có?

- À, đang nằm phòng hồi sinh bệnh viện ở thành phố đó thưa ông.

- Cám ơn cô rất nhiều, ngày mai tôi sẽ đến cụ.

- À ông nên đi sớm hơn đi là vì sợ không còn dịp nữa.

Tôi rụng rời, ngoài trời tuyết rơi càng lúc càng nhiều, trời trở lạnh, gió giạt từng cơn, hoa tuyết bay nghiêng như ngàn vạn mũi tên bắn vào kính nghe rào rào như vãi cát. Không gian mờ mịt, rừng phong trắng xóa một màu, tuyết phủ lớp dày trên mặt đất. Tôi rà thắng cho xe chạy chậm để khỏi rơi xuống hố. Sau cùng cũng tới được bệnh viện Hayward.

Cô y tá nhìn tôi ái ngại:

- Thưa ông, suốt đêm qua ông ấy cứ gọi tên một người nào đó. Không biết có phải là ông không ạ.

- Có còn nhớ là ông gọi tên gì không?

- Chỉ một tiếng duy nhất, dường như là Work hay Út gì đó. Tôi đã hiểu là thằng Út.

Tôi hé cửa lách vào trần trời nhìn ông rồi ngồi xuống bên giường, người ông khô đét, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở yếu ớt. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên vàng trán nhăn nheo. Ông chợt cử động rồi thều thào.. **Út.. Út.** Nước mắt chực trào ra, giờ phút này tôi phải làm một điều gì để ông được mỉm cười khi vĩnh biệt. Tôi bóp nhẹ bàn tay gầy guộc và nghẹn ngào:

- Thưa cha, con đã về đây thưa cha.

Mi mắt ông động đậy, cổ nhướn nhìn lên. Rồi kiệt sức nên từ từ khép lại nhưng môi còn mấp máy:

- Út.. Út, Út con.

- Phải thưa cha, con là Út đây cha. Con là đứa con bất hiếu đã quay về bên cha để xin cha tha thứ cho con.

Tôi cảm được các ngón tay khô gầy đang bắt đầu cử động trong lòng tay tôi, cổ nắm giữ đứa con yêu đừng có xa rời. Nước mắt tôi vô tình rơi xuống làn môi khô nứt nẻ đang hé một nụ cười.

Gia tài ông để lại là một bọc vải nhỏ trong ấy có một tượng chúa Giê-Su bị đóng đinh trên cây thập giá và tấm hình đen trắng đã trở vàng chụp gia đình 5 người đoàn tụ, đứa nhỏ nhất còn bế trên tay, tôi đoán nó tên là Út.

**Tuổi xuân giờ đã đi đâu
Còn đây tóc bạc phai màu thời gian
Tác giả Ẩn Danh**